

**BẢNG BÁO GIÁ Thiết bị hội nghị POLYCOM HDX 7000 series**

*Ngày 16/12/2022*

 ***Kinh gửi***: Quý khách hàng

**Công ty Phúc An** xin trân trọng gửi tới **Quý khách** bảng báo giá **Thiết bị hội nghị POLYCOM HDX 7000 series** cùng với thông số sản phẩm cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **THÔNG TIN SẢN PHẨM** | **HỈNH ẢNH & ĐƠN GIÁ** |
| 1 |  Package includes Polycom EagleEye III camera, codec, Polycom HDX Microphone Array, 4 Mbps point-to-point,Polycom People+Content, Polycom People+Content IP, cables and remote controlVideo standards and protocols H.264, H.264 High Profile IP, H.263++, H.261 H.239/Polycom People+Content H.263 H.264 Video Error ConcealmentVideo input 1 x Polycom EagleEye HD camera 1 x S-Video 1 x DVI-IVideo out 2 x DVI-I HD video outPeople video resolution 720p, 30 fps from 512 Kbps 720p, 60 fps from 832 Kbps 1080p, 30 fps from 1024 Kbps 4SIF/4CIF, 30 fps from 128 Kbps 4SIF/4CIF, 60 fps from 512 Kbps SIF (352 x 240), CIF (352 x 288) QSIF (176 x 120), QCIF (176 x 144)Content video resolution Resolutions supported: HD (1920 x 1080),WSXGA+ (1680 x 1050), SXGA (1280 x1024), HD (1280 x 720), XGA (1024 x 768),SVGA (800 x 600), VGA (640 x 480) Output: 720p (1280 x 720), 1080(1920 x 1080), XGA (1024 x 768),SVGA (800 x 600) Content Frame Rate: 530 fps Content Sharing: People+Content andPeople+Content IPCamera Polycom EagleEye III camera- SMPTE 296M 1280 x 720p60SMPTE274M 1920 x 1080p, 60/50- 12x optical zoom- 72 FOV minAudio input 2 x HDX microphone arrays supported 1 x Line-level stereo in (RCA) 1 x 3.5mm stereo mini (PC Audio) 1 x VCR/DVD stereo audio-in (RCA)Audio output 1 x stereo output (RCA)Audio standards and protocols Polycom StereoSurround 22 kHz bandwidth with PolycomSiren 22 technology 14 kHz bandwidth with Polycom Siren 14technology, G.722.1 Annex C 7 kHz bandwidth with G.722, G.722.1 3.4 kHz bandwidth with G.711,G.728, G.729APolycom Constant Clarity Automatic gain control Automatic noise suppression Keyboard noise reduction Polycom MusicMode Instant adaptation echo cancellation Audio error concealment Polycom Siren Lost Packet RecoveryOther supported standards H.221, H224/H.281, H.323 Annex Q,H.225, H.245, H.241, H.331, H.239, H.231,H.243, H.460, BONDING, Mode 1 BFCP (RFC 4562) TIPNetwork Polycom iPriority for QoS 10/100 auto NIC (RJ45) Auto-MDIX H.323 and/or SIP up to 4 Mbps Polycom Lost Packet Recovery(LPR) technology Reconfigurable MTU size (IP only) SIP Firewall Traversal (Acme Packet) RS232 Camera control Data pass-through Audio mixer control Full serial API support H.320 (Optional) ISDN Quad BRI, PRI T1 or E1 Serial (RS449, V.35 RS530 withRS366 dialing) Auto SPID detection and linenumber configuration Microsoft Office CommunicationsServer integration Microsoft ICE support Microsoft Lync support IBM Sametime supportUser interface Directory services Polycom SmartPairing technology System management- Web-based- SNMP- Polycom Coverged ManagementApplications (CMA) technology CDR International languages (16) Wildcard language tool USB software updateSecurity Secure web Security mode AES FIPS 197, H.235V3 and H.233/234 FIPS 140-2 Validation Certificate (#918) IPv6 (DISA) Secure password authenticationCollaboration Polycom VisualBoard Technology- Touch monitor compatibility- Direct mouse integration- Multi-site collaboration- Polycom UC Board (optional)Options Polycom Touch Control Polycom EagleEye Director Polycom EagleEye View camera Polycom UC Board MPPlus software for up to 4 sites (SDCP) Network interface modules Polycom SoundStation IP 7000speakerphone integration Polycom HDX Media Center optionsElectrical Auto sensing power supply Typical operating voltage/power- 189VA @ 115V @ 60 Hz @ .67 PF- 192VA @ 230V @ 60 Hz @ .66 PF- 196VA @ 230V @ 50 Hz @ .65 PFEnvironmental specification Operating temperature: 040C Operating humidity: 1080% Non-operating temperature: -4070C Non-operating humidity(non-condensing): 1090% Maximum altitude: 10,000 feetPhysical characteristics HDX 7000 base box withremovable stand- 13.9 x 5.1 x 11 (H x W x D standing)Warranty One-year return to factory parts and labor | ***Lưu ý:*** *Hình ảnh có thể chưa hoàn toàn chính xác theo thực tế* |
| **Giá tiền** | 0 |
| **Số lượng** | 1 |
| **Giảm giá** | 0% |
| **Thành tiền** | 0 |
|  |
| **TỔNG GIÁ TRỊ CHƯA BAO GỒM THUẾ VAT (10%)** | 0 |

|  |
| --- |
| **Điều kiện thương mại:**\* Báo giá có giá trị trong 07 ngày, tính từ ngày trên báo giá\* Miễn phí giao hàng trong nội thành Hà Nội\* Thời gian giao hàng: Thỏa thuận\* Bảo hành tại: Theo đúng tiêu chuẩn của hãng\* Thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản\* Thông tin tài khoản:  *Công ty Cổ phần Công Nghệ Phúc An Đ/C: Số 15 Ngõ Ao Dài, Đường Đê Tô Hoàng, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, HN TK số : 088704066783333 tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIBank) – Thanh Xuân* |
|
|
|
|
|
|